

Hải Dương, ngày 07 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017 CỦA CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC HẢI DƯƠNG Báo cáo theo phụ lục IV của Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ.

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

1. Công tác kinh doanh điện năng:

1.1. Các chỉ tiêu SXKD điện năng của toàn Công ty:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2016	T/H năm 2016	So với năm 2015	So với KH NPC điều chỉnh năm 2016
1. Điện nhận	Triệu kWh	4.844,23	4.815,32	+2,41%	99,40%
2. Điện thương phẩm	Triệu kWh	4.572,0	4.583,27	+17,57%	100,25%
3. Giá bán điện bình quân	đ/kWh	1.530,95	1.534,55	+28,75đ	3,6 đ
4. Tồn thất điện năng	%	4,4	4,21	-0,56%	-0,19
5. Doanh thu	tỷ đồng	6.999,50	7.033,23	+19,82%	100,48%
6. Chỉ số tiếp cận điện năng	ngày	10	5,86	-6,58	4,14

- Điện thương phẩm.

Thương phẩm năm 2016 đạt 4.583,27 triệu kWh, tăng trưởng 17,57 % so với năm 2015; đạt 100,25% kế hoạch năm. Thành phần Công nghiệp xây dựng chiếm 72,25%, tăng 20,67% so với cùng kỳ. Quản lý tiêu dùng chiếm 24,24%, tăng 10,09% so với cùng kỳ; Thương nghiệp dịch vụ chiếm 1,22% tăng 14,77% so với cùng kỳ.

- Giá bán điện bình quân.

Giá bán bình quân năm 2016 đạt: 1.534,55 đ/kWh, tăng 28,75đ/kWh so với cùng kỳ; tăng 3,6đ so với kế hoạch.

- Tỷ lệ tổn thất điện năng.

Tổn thất điện năng năm 2016 đạt 4,21%, giảm 0,56% so với cùng kỳ, giảm 0,19% kế hoạch.

- **Doanh thu tiền điện:** Doanh thu năm 2016 đạt 7.033,23 tỷ đồng, tăng 19,82 % so với cùng kỳ. Đạt 100,48 % kế hoạch.

1.2. Công tác dịch vụ và chăm sóc khách hàng:

Công ty đã tiến hành cải cách thủ tục hành chính trong công tác cấp điện mới cho khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng, đa dạng hóa các hình thức tiếp nhận yêu cầu cấp điện mới của khách hàng sử dụng điện như: qua điện thoại, email, trang website của Công ty hay qua tổng đài 19006769 của Trung tâm chăm sóc khách hàng Tổng công ty Điện lực Miền Bắc.v.v...., do đó thời gian tiếp cận điện năng và các dịch vụ điện lực được rút ngắn so với quy định.

2. Công tác quản lý vận hành lưới điện.

Năm 2016 tình hình nguồn lưới điện quốc gia tương đối ổn định. Không sa thải phụ tải do nhảy tần số thấp và không phải cắt sa thải phụ tải theo lệnh A1 do thiếu nguồn hệ thống.

Mặc dù năm 2016 diễn biến thời tiết khắc nghiệt, xảy ra nhiều cơn bão gây ảnh hưởng đến lưới điện; Tuy vậy việc cấp điện cho các phụ tải quan trọng và các ngày lễ lớn như Tết nguyên đán; 30/4 - 1/5, thi tốt nghiệp PTTH, Đại học, đặc biệt là thời gian diễn ra Bầu cử Đại biểu quốc hội và HĐND các cấp ...trên địa bàn toàn thành phố luôn rất ổn định, an toàn.

2.1. Chỉ tiêu độ tin cậy cung cấp điện:

	Mất điện do sự cố lưới điện			Mất điện do cắt điện bảo trì. bảo dưỡng. đấu nối mới. chuyển đổi phương thức lưới điện			Tổng hợp (Cả 04 trường hợp mất điện)		
	MAIFI	SAIDI	SAIFI	MAIFI	SAIDI	SAIFI	MAIFI	SAIDI	SAIFI
KH	0,39	84,51	2,02	0,05	607,72	3,90	0,51	790,52	6,86
TH	0,20	91,21	1,56	0,13	486,23	2,98	0,35	683,91	5,49
TH/KH	Đạt	vượt 8%	Đạt	vượt 168%	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt

Các chỉ tiêu về thực hiện chỉ tiêu Độ tin cậy cung cấp điện trong năm 2016 tổng hợp cả 4 trường hợp mất điện Công ty thực hiện đều đạt so với kế hoạch.

2.2. Chỉ tiêu suất sự cố 110kV:

Suất sự cố lưới 110 kV theo chỉ tiêu giao năm 2016:

Suất sự cố lưới điện	Đường dây 110 kV		TBA
	Kéo dài	Thoáng qua	
	0,885	0,885	0,237

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu suất sự cố so sánh chỉ tiêu 2016:

	Suất sự cố đường dây 110 kV		Suất sự cố TBA 110 kV
	Kéo dài KD	Thoáng qua TQ	
Số vụ	02	02	02
SSC thực hiện	0,561	0,561	0,125
SSC chỉ tiêu giao	0,885	0,885	0,237
So sánh (chiếm % SSC giao)	63,4	63,4	52,7

3. Công tác đầu tư xây dựng

3.1. Tình hình thực hiện ĐTXD năm 2016

Năm 2016 PCHD đã hoàn thành đưa vào vận hành một số công trình trọng điểm sau:

+ Dự án: Lắp đặt máy biến áp T2- Trạm biến áp 110kV Thanh Miện (E8.14).

+ Lắp đặt máy T2 – Trạm biến áp 110kV Phúc Điền E8.15.

+ Lắp đặt máy T2 – Trạm biến áp 110kV Tiền Trung E8.16 .

+ Thay máy cắt 131, 134 trạm 110kV Đồng Niên E8.1.

+ Dự án Xây dựng chương trình mô phỏng và thu thập thông số lưới điện 110kV của Công ty Điện lực Hải Dương.

+ Lắp đặt tụ bù thanh cái trung áp trạm 110kV Thanh Miện (E8.14), trạm 110kV Nghĩa An (E8.7).

+ Lắp đặt tụ bù thanh cái trung áp trạm 110kV Ngọc Sơn (E8.13), Trạm 110kV Đồng Niên (E8.1), trạm 110kV Tiền Trung (E8.16).

+ Lắp đặt tụ bù tại thanh cái trung áp trạm 110kV Nhị Chiểu (E8.10).

+ Lắp đặt tụ bù thanh cái trung áp trạm 110kV Phúc Điền (E8.15), trạm 110kV Đại An (E8.11).

- **Dự án vay vốn DPL-3: bao gồm 04 dự án:**

+ Dự án: *Cải tạo, nâng cấp lưới điện 10kV các lộ 971, 972, 973 sau TG 35/10kV Thanh Miện và lộ 975 E8.3 lên vận hành cấp điện áp 22kV. Có 3 gói thầu xây lắp, đã thi công xong 100% khối lượng.*

+ Dự án: *Cải tạo và nâng cấp lưới điện 10kV lộ 971, 972 sau TG Gia Lộc sang cấp điện áp 22kV. Có 2 gói thầu xây lắp, đang thi công.*

+ Dự án: *Xây dựng đường dây 110kV Hải Dương 2 - Hòa Phát đã thi công xong 100% khối lượng.*

3.2. Tình hình giải ngân kế hoạch ĐTXD năm 2016.

Đơn vị tính: Tỷ VND

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Vốn KHCB	319	359	100%
2	Vốn vay NN	31	38	123%
3	Vốn vay TM	25	0	0%
4	Vốn khác	0	28	100%
	Tổng cộng:	375	397	106%

II. KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐTXD NĂM 2017

1. Các chỉ tiêu chính Kế hoạch 2017 như sau:

+ Kế hoạch SXKD điện:

- Điện thương phẩm: 5.040 triệu kWh, tăng 10 % so với năm 2016.

- Tỷ lệ tổn thất điện năng: 4,15%, giảm 0,06% so với năm 2016.

- Giá bán điện bình quân: 1.540,86 đ/kWh tăng 6,31 đ/kWh so năm 2016.

- Thu tiền điện đạt: 100%
- Điểm đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng: 7,87.
- Phần đầu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch về suất sự cố và độ tin cậy cung cấp điện được giao.
- Đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận SXKD điện được giao, đảm bảo các hệ số tài chính.
 - + Kế hoạch SCL: 64,062 tỷ đồng.
 - + Kế hoạch ĐTXD: 435 tỷ đồng.

2. Giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017:

- Các đơn vị trong toàn Công ty đoàn kết thống nhất, nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo của Tổng Công ty và Công ty, phát huy tính năng động sáng tạo, đề xuất các giải pháp hữu hiệu để nâng cao hiệu quả SXKD và tăng năng suất lao động.

- Cân đối các nguồn vốn, tổ chức thực hiện tốt các giải pháp, đúng lộ trình trong các đề án "Nâng cao hiệu quả SXKD và NSLĐ" của Tổng Công ty và các đề án thành phần của Công ty.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các nội quy, quy chế, quy định và các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật. Tăng cường liên kết giữa các bộ phận đảm bảo bộ máy của Công ty từ các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ đến các đơn vị Điện lực, Xí nghiệp, Trung tâm, từ lãnh đạo đến nhân viên hoạt động ăn khớp nhịp nhàng, có sự phối kết hợp chặt chẽ và có tinh thần trách nhiệm cao.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại bộ máy theo mô hình tổ chức và định biên lao động gián tiếp đến năm 2020 đã được Hội đồng thành viên Tập đoàn phê duyệt tại Quyết định số 220/QĐ-EVN ngày 30/11/2015 và văn bản số 9783/EVNNPC – TC&NS ngày 24/11/2016. Bố trí sắp xếp lại lao động tại các phòng CMNV Công ty, tổ chức, kiện toàn cơ cấu điều hành tổ chức trong toàn Công ty nhằm nâng cao hiệu quả chuyên môn của các phòng ban và các đơn vị trực thuộc. Đồng thời, mở rộng phân cấp để nâng cao tính chủ động cho các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Rà soát hiệu chỉnh, hoàn thiện, tiếp tục ban hành lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ chưa phù hợp trong hệ thống quản lý chất lượng ISO9001-2008 của Công ty cho phù hợp với thực tế và các quy định mới, phân cấp hiện nay.

- Tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng và vận hành hệ thống BSC/KPIs.

- Tiếp tục duy trì thực hiện hệ thống 5S trong toàn Công ty.

2.1 Nhóm giải pháp về Quản trị - Tổ chức.

- Xây dựng mô hình tổ chức quản trị hiện đại, xây dựng hệ thống quản lý chiến lược và đánh giá hiệu quả công việc BSC & KPIs, có cơ chế quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả từ cá nhân đến đơn vị trên cơ sở rà soát, xây dựng bản mô tả công việc, chỉ số đo lường hiệu quả công việc (KPIs) và chức năng nhiệm vụ của các đơn vị; đánh giá việc hoàn thiện và thực hiện quy chế, quy định của các đơn vị.

- Xây dựng phương án tổ chức sắp xếp, bố trí lại lao động, trả công lao động phù hợp với quy định của Nhà nước, của ngành, tạo cơ hội thăng tiến nghề nghiệp, tạo động lực, kích thích, khuyến khích làm việc sáng tạo và có hiệu quả cao. Đồng thời với việc xây dựng tiêu chuẩn chức danh cụ thể, xây dựng và tách bạch công tác lao động làm công tác quản lý vận hành, kinh doanh bán điện với lao động làm công việc thuộc khối dịch vụ, sửa chữa và sản xuất khác.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi huấn phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng được mô hình tổ chức quản trị hiện đại gắn liền với mọi mặt hoạt động của Công ty, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, CBCNV để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ĐTXD, SXKD, nâng cao năng suất lao động.

- Tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm và phẩm chất đạo đức của cán bộ CNV, xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên có tác phong làm việc chuyên nghiệp, thái độ phục vụ tận tụy, ứng xử văn minh, thực hiện tốt công tác văn hóa doanh nghiệp.

2.2 Nhóm giải pháp về công tác QLKT – Vận hành- Đầu tư xây dựng.

*** Về Công tác Quản lý Kỹ thuật - Vận hành:**

- Tham gia với Sở Công thương hoàn thiện hợp phần II (lưới điện trung hạ áp) trong Quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh giai đoạn 2016-2020 có xét đến 2035).

- Quản lý vận hành hệ thống điện đảm bảo cung cấp đủ điện, an toàn, ổn định, tin cậy cung cấp điện cho các khách hàng sử dụng điện và hoàn thành các chỉ tiêu về kinh doanh bán điện và các chỉ tiêu về độ tin cậy cung cấp điện Tổng Công ty giao.

- Thực hiện tốt công tác quản lý kỹ thuật - vận hành lưới điện; tăng cường kiểm tra các đường dây và TBA và thực hiện tốt công tác thí nghiệm định kỳ để kịp thời phát hiện và xử lý các khiếm khuyết và tồn tại của hệ thống điện nhằm nâng cao chất lượng và độ tin cậy ổn định cung cấp điện.

- Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành các dự án xóa bỏ chữ T, hoàn thiện sơ đồ các TBA 110kV; Xây dựng Trung tâm điều khiển xa và TBA 110kV không người trực theo kế hoạch Tổng Công ty đã giao .

- Chuyển giao công nghệ, đưa dự án thu thập thông số kỹ thuật lưới điện 110kV vào khai thác sử dụng.

- Tiếp tục triển khai xây dựng và thực hiện các chương trình lắp đặt các thiết bị nâng cao độ tin cậy như lắp đặt các Recloser, cầu dao phụ tải, các thiết bị chỉ báo sự cố, chống sét cho ĐZK nhất là lưới điện 110kV và lưới điện trung áp các khu vực có nhiều giống sét như Chí linh, Kinh môn, Cẩm giàng...

- Triển khai xây dựng phương án áp dụng giải pháp công nghệ mới như Đầu tư mua sắm thiết bị rủa sứ áp lực cao, thiết bị sửa chữa điện nóng lưới điện 22 kV khu vực TP Hải Dương và Thị xã Chí Linh;

- Triển khai thực hiện các giải pháp về kỹ thuật, kinh doanh và đầu tư để phân đầu giảm tổn thất điện năng năm 2017 thấp hơn kế hoạch NPC giao .

- Xây dựng và thực hiện tốt chương trình giảm suất sự cố lưới điện để giảm thời gian mất điện do sự cố nhằm nâng cao độ tin cậy cung cấp điện.

** Về Công tác Đầu tư xây dựng và quản lý đấu thầu:*

- Tuân thủ tuyệt đối các văn bản pháp luật, các nghị định hướng dẫn về công tác ĐTXD, về công tác đấu thầu của Nhà nước, các quy chế, quy định về ĐTXD và công tác đấu thầu của Tập đoàn và Tổng Công ty. Triển khai thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng theo đúng lộ trình Tổng Công ty vừa quy định, nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác đấu thầu. Thực hiện tốt các giải pháp tối ưu hóa chi phí trong công tác ĐTXD.

- Tập trung ưu tiên đầu tư các công trình chống quá tải lưới điện 110kV và lưới điện phân phối, xây các TBA, giảm bán kính cấp điện lưới điện hạ thế nhằm phát huy hiệu quả đầu tư cao, mang lại lợi ích tổng hợp như đảm bảo đủ điện, giảm tổn thất điện năng, nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, nâng cao giá bán điện bình quân. Giải quyết kịp thời các vướng mắc để nhanh tiến độ khởi công các dự án đặc biệt là các dự án: Hoàn thiện sơ đồ lưới điện 110kV, xóa bỏ chữ T và treo dây mạch 2 ĐZ 110kV nhánh rẽ Nghĩa An, ĐZ mạch 2 Tiên trung - Lai Khê;

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án ĐTXD dở dang chuyển tiếp và các dự án ĐTXD mới năm 2017, trước hết là các công trình trọng điểm còn đang thi công như dự án lắp đặt MBA T1 TBA 110kV Đại An, Nâng CS TBA 110kV Chí Linh, Lai Khê, các dự án công trình CQT lưới điện trung hạ nông thôn, để đảm bảo vận hành an toàn, nâng cao chất lượng điện và giảm tổn thất điện năng khu vực nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu, tiếp tục duy trì và hoàn thiện các biện pháp để đảm bảo đấu thầu công khai minh bạch, rộng rãi, tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn, xây lắp và mua sắm hàng hóa qua mạng, giảm thiểu số trường hợp chỉ định thầu do áp lực tiến độ của dự án. Triệt để áp dụng tối đa hình thức đấu thầu rộng rãi các gói thầu; Đối với các gói thầu phải chỉ định thầu thực hiện chiết giảm ít nhất 5% giá trị dự toán gói thầu được duyệt và không nhỏ hơn tỷ lệ quy định về chiết giảm chỉ định thầu tại các văn bản của Tập đoàn đối với từng loại gói thầu và các loại công trình.

- Thực hiện đúng các mốc tiến độ các hạng mục công trình chính (số công trình đường dây/trạm được khởi công; số đường dây, trạm biến áp được đóng điện, ...) theo tiến độ được duyệt. Các công trình lưới điện đã nghiệm thu đưa vào vận hành, phải tiến hành công tác quyết toán theo đúng quy định và tiến độ theo chỉ đạo của Tập đoàn và Tổng Công ty.

- Phối hợp chặt chẽ với các Hội đồng đền bù GPMB và các ban ngành tại địa phương để giải quyết dứt điểm các vướng mắc về vấn đề đền bù GPMB, đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án ĐTXD, sớm đưa công trình vào vận hành, khai thác, phát huy hiệu quả đầu tư.

2.3 Nhóm giải pháp về công tác Kinh doanh bán điện, dịch vụ khách hàng.

** Về Công tác kinh doanh điện năng:*

- Tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung quy định trong bộ quy trình kinh doanh điện năng.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định trong Quy trình tiếp cận điện năng, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết các dịch vụ khách hàng.

- Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính trên cơ sở rà soát, bổ xung, hiệu chỉnh, sửa đổi các quy chế quy định, quy trình nội bộ theo hướng đơn giản thuận tiện cho công tác quản lý, phân cấp cho các Điện lực theo quy chế 212; công khai minh bạch, thông thoáng và tiện lợi cho khách hàng.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp trong chương trình giảm tổn thất điện năng năm 2017.

- Tiếp tục thực hiện thay công tơ cơ khí (kết hợp với thay định kỳ) bằng công tơ điện tử có RF tại khu vực Thành phố, Thị xã, thị trấn; Thay thế công tơ cơ khí, công tơ điện tử bằng công tơ điện tử đo xa công nghệ GPRS/3G cho toàn bộ các công tơ tổng các TBA công cộng, các TBA chuyên dùng, các TBA phân phối bán tổng cho các tổ chức bán điện ngoài ngành điện để thu thập chỉ số công tơ nhanh và cùng thời điểm, nâng cao năng suất lao động. Tiếp tục ghi chỉ số công tơ bằng máy tính bảng; chấm xóa nợ bằng máy tính xách tay, máy in nhiệt; sử dụng hóa đơn điện tử; thu tiền qua các tổ chức ngân hàng, qua thẻ...

** Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng:*

- Phổ biến quán triệt sâu rộng đến từng CBCNV về trách nhiệm của ngành đối với khách hàng để nâng cao nhận thức trong thái độ, trách nhiệm, hành vi ứng xử với công việc và đối với khách hàng.

- Tiếp tục cải tiến các thủ tục hành chính trong quản lý và dịch vụ khách hàng, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết các dịch vụ cho khách hàng; Công khai, minh bạch các chi phí để khách hàng dễ tiếp cận các dịch vụ của ngành điện. Tiếp tục thực hiện việc giao dịch với khách hàng theo cơ chế một cửa mà đầu mối duy nhất là phòng giao dịch khách hàng tại Công ty cũng như tại các Điện lực.

- Thực hiện tốt công tác phát triển khách hàng theo đúng quy định, đúng mục đích sử dụng điện của khách hàng, đảm bảo bán điện đúng giá theo mục đích sử dụng điện (sinh hoạt, sản xuất ...).

- Tăng cường công tác kiểm tra, phúc tra hệ thống đo đếm để phát hiện và thay thế kịp thời các công tơ kẹt chết cháy. Triển khai quyết liệt công tác kiểm tra sử dụng điện, của các khách hàng. Xử lý triệt để các vụ vi phạm của khách hàng về sử dụng điện.

** Nâng cao giá bán điện bình quân:*

- Chỉ đạo các Điện lực tăng cường kiểm tra, phúc tra việc kê khai sản lượng điện tiêu thụ theo từng mục đích đối với các khách hàng mua buôn điện sinh hoạt. Kiểm tra số hộ dùng chung sau công tơ tổng, đối với công tơ mục đích khác phải kiểm tra số công tơ, phúc tra chỉ số công tơ mục đích khác như bơm nước, xay xát.. tránh tình trạng kê khai không đúng với thực tế.

- Tăng cường kiểm tra đối với các khách hàng có 2 công tơ cho 2 mục đích sinh hoạt và sản xuất, tránh để tình trạng dùng điện sinh hoạt vào công tơ

sản xuất để trốn giá cao. Rà soát những khách hàng được cấp từ nhiều nguồn điện, số hộ dùng chung không đúng thực tế.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát mua bán điện, chống lách cấp điện dưới mọi hình thức, chống thất thoát điện năng và nợ tiền điện; phát hiện kịp thời khách hàng vi phạm sử dụng điện không đúng với khung giá, không đúng với mục đích sử dụng đã đăng ký tại HĐMBĐ, hóa đơn tiền điện hàng tháng.

- Đối với khách hàng sinh hoạt dân cư: Kiểm tra các khách hàng sinh hoạt có phần trăm giá sản xuất. Kiểm tra tất cả các khách hàng sinh hoạt tư gia có số hộ dùng chung lớn đặc biệt là các khu tập thể, cụm dân cư có số hộ lớn nhưng sản lượng bình quân thấp không phù hợp với thực tế. Kiểm tra các hộ dân khu vực Thành Phố, Thị Xã, Thị Trấn có sản lượng thấp so với nhu cầu thực tế.

- Duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền tiết kiệm điện và sử dụng điện hiệu quả trên các phương tiện truyền thông đại chúng để cộng đồng xã hội nâng cao ý thức tiết kiệm điện. Tổ chức thực hiện các chương trình tiết kiệm điện.

2.4 Nhóm giải pháp về công tác Kế hoạch - Tài chính – Vật tư.

- Trên cơ sở quy chế về công tác kế hoạch và giá bán điện nội bộ của Tổng Công ty, Công ty sẽ triển khai thực hiện tính toán và giao kế hoạch cho các Điện lực sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của các Điện lực, đảm bảo tính liên kết giữa các bộ phận và vai trò chủ động của các đơn vị, vai trò kiểm tra giám sát của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.

- Trên cơ sở kế hoạch chi phí Tổng Công ty giao, xây dựng và thực hiện tối ưu hóa trong SXKD, tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm soát chi phí giá thành, tiết kiệm chi phí, quản lý chặt chẽ và hiệu quả các chi phí trong SXKD.

- Tiếp tục thực hiện quản lý dòng tiền tập trung tại Công ty để kiểm soát, thanh toán công nợ tiền điện với Tổng Công ty đúng quy định và có kế hoạch sử dụng dòng tiền hiệu quả, hoàn thành kế hoạch tài chính và lợi nhuận năm 2017 Tổng Công ty giao, nộp thuế đúng quy định, thực hiện thu chi theo đúng nguyên tắc tài chính.

- Bố trí đủ vốn, thanh quyết toán vốn đầu tư các công trình hoàn thành theo đúng quy định; Thực hiện tốt công tác giải ngân đối với các công trình ĐTXD. Thực hiện tốt công tác thanh quyết toán các công trình SCL, SCTX đã hoàn thành, hạch toán chi phí giá thành đầy đủ.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả vốn KHCB và các nguồn vốn vay, tranh thủ các nguồn vốn vay ưu đãi lãi suất thấp hiệu quả;

- Thực hiện rà soát, đối chiếu, cập nhật dữ liệu các phân hệ để triển khai vận hành chính thức hệ thống FMIS/MMIS từ 1/1/2017.

- Tổ chức mua sắm vật tư thiết bị theo đúng các quy định hiện hành, đáp ứng nhu cầu và tiến độ phục vụ nhanh nhất cho SXKD và ĐTXD ngay từ đầu

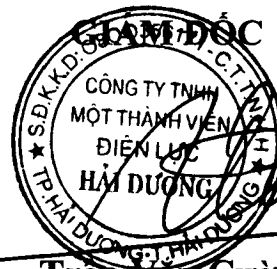
năm. Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng trong công tác mua sắm VTTB phục vụ SXKD, ĐTXD theo chỉ đạo của Tổng Công ty.

- Phân loại VTTB thu hồi để tái sử dụng vật tư, thiết bị thu hồi, vật tư tồn kho; Thực hiện tốt công tác thanh xử lý công nợ khó đòi, thực hiện tốt công tác thanh xử lý vật tư thiết bị thu hồi kém phẩm chất, vật tư ứ đọng và lạc hậu kỹ thuật, tài sản cố định không cần dùng chờ thanh lý... để thu hồi vốn và giảm giá trị tồn kho. Thực hiện hoàn thành kế hoạch 100% kế hoạch được giao về thanh xử lý tài sản, vật tư, công nợ khó đòi.

- Các đơn vị trong toàn Công ty thực hiện bảo quản, sử dụng các trang thiết bị, công cụ sản xuất, trang bị văn phòng, thiết bị công nghệ thông tin... theo đúng hướng dẫn, quy trình của nhà chế tạo để nâng cao thời gian sử dụng, tiết kiệm chi phí trong mua sắm, giảm giá thành, nâng cao hiệu quả SXKD, góp phần nâng cao thu nhập cho tập thể người lao động trong Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017 (Có các phụ biểu kèm theo),

Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương xin báo cáo./ *qso*



Trần Văn Cường

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SXKD & ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017
(Biểu kèm theo Phụ lục IV - Báo cáo kế hoạch SXKD & ĐTPT năm 2017)

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu	tr.kWh	
	Điện thương phẩm	tr.kWh	5.040,00
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Doanh thu	tỷ đồng	7.765,93
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	7.398,00
5	Nộp ngân sách	tỷ đồng	10,00
6	Tổng vốn đầu tư	tỷ đồng	420.000
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000USD	
8	Các chỉ tiêu khác		